

BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

**CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**



MỤC LỤC

	<u>Trang</u>
1. MỤC LỤC	1
2. BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 4
3. BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	5 - 6
4. BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
4.1 Bảng cân đối kế toán	7 - 10
4.2 Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	11
4.3 Báo cáo lưu chuyển tiền tệ	12 - 13
4.4 Thuyết minh Báo cáo tài chính	14 - 34

599
CÔ
T
M T
H
Ệ
JT

CÔNG TY CỔ PHẦN THƯƠNG MẠI TỔNG HỢP TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

Địa chỉ: Số 47 Ba Cu, Phường 1, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp Bà Rịa - Vũng Tàu ("Công ty") trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014 đã được kiểm toán.

KHÁI QUÁT VỀ CÔNG TY

Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu được chuyển từ doanh nghiệp nhà nước thành Công ty cổ phần theo quyết định của Ủy ban Nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ngày 06 tháng 10 năm 2003. Công ty được thành lập và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4903000111 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu cấp lần đầu vào ngày 04 tháng 8 năm 2004. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã 20 lần đăng ký thay đổi kinh doanh. Đăng ký thay đổi lần thứ 20 gần đây nhất vào ngày 11 tháng 9 năm 2014 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3500666315.

Vốn điều lệ: 30.135.540.000 VND

Tổng số cổ phần: 3.013.554. Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng

Chi tiết các cổ đông góp vốn:

Cổ đông	Số cổ phần	Giá trị vốn góp	Tỷ lệ(%)
Lê Trọng Đạt	51.917	519.170.000	1,72%
Hoàng Lợi	50.935	509.350.000	1,69%
Trần Ngọc Trinh	571.920	5.719.200.000	18,98%
Vũ Công Trinh	188.823	1.888.230.000	6,27%
Vốn nhà nước (Đại diện là Ông Trần Ngọc Trinh)	461.716	4.617.160.000	15,32%
Các cổ đông khác	1.688.243	16.882.430.000	56,02%
Cộng	3.013.554	30.135.540.000	100%

Trụ sở chính của Công ty: Số 47 Ba Cu, Phường 01, Tp. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Điện thoại : (84-64) 3.852.244

Fax : (84-64) 3.385.647

Ngành, nghề kinh doanh chính:

Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất. Chi tiết: tư vấn, môi giới bất động sản; định giá bất động sản; sàn giao dịch bất động sản; quảng cáo bất động sản; quản lý bất động sản.

Đại lý, môi giới, đấu giá. Chi tiết: bán hàng công nghiệp, tiêu dùng, làm đại lý bán hàng cho xí nghiệp quốc doanh; đại lý cho các doanh nghiệp ngoài quốc doanh đối với các mặt hàng phục vụ nhu cầu tiêu dùng như sau: hàng công nghiệp, thực phẩm, rượu, bia và nước giải khát.

Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: mua bán các loại vật tư, trang thiết bị, máy móc phục vụ ngành dầu khí; kinh doanh máy móc, thiết bị vật tư và nguyên liệu, phụ tùng phục vụ sản xuất, xây dựng; mua bán vật tư, hàng hóa, trang thiết bị phục vụ ngành hàng hải.

Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan. Chi tiết: kinh doanh xăng dầu.

Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê. Chi tiết: kinh doanh nhà đất.

Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác). Chi tiết: dịch vụ sửa chữa tàu biển, giàn khoan.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cung ứng và quản lý nguồn lao động. Chi tiết: tổ chức đưa người lao động đi là việc có thời hạn ở nước ngoài; đào tạo, giáo dục định hướng cho người lao động đi làm việc có thời hạn ở nước ngoài theo hợp đồng cung ứng lao động giữa Công ty và phía đối tác nước ngoài; cung ứng lao động theo nhu cầu sử dụng lao động trong nước; (doanh nghiệp chỉ được hoạt động ngành nghề này khi được Sở Lao động Thương binh và Xã hội cấp Giấy phép hoạt động).

Xây dựng nhà các loại. Chi tiết: xây dựng công trình dân dụng; xây dựng công trình đường sắt và đường bộ. Chi tiết: xây dựng công trình giao thông; xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác. Chi tiết: xây dựng công trình công nghiệp, công trình điện đến 110KV, xây dựng công trình nuôi trồng và chế biến thủy, hải sản. Và một số ngành nghề kinh doanh khác được quy định tại Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được lập và trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 7 đến trang 34).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc của Công ty trong năm và vào ngày lập báo cáo này gồm:

	Chức vụ
Hội đồng quản trị	
Ông Trần Ngọc Trinh	Chủ tịch
Ông Hoàng Lợi	Thành viên
Ông Vũ Công Trình	Thành viên
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Thành viên
Ông Lê Trọng Đạt	Thành viên
Ban Kiểm soát	
Bà Lương Thị Đây	Trưởng ban
Bà Trương Thị Đặng	Thành viên
Ông Phạm Đăng Ninh	Thành viên
Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	
Ông Trần Ngọc Trinh	Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Dung	Phó Tổng Giám đốc
Trần Văn Minh	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Văn Chương	Phó Tổng Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Lan	Kế toán trưởng

Người đại diện theo pháp luật của Công ty là Ông Trần Ngọc Trinh.

KIỂM TOÁN VIÊN

Công ty TNHH Kiểm toán FAC - Chi nhánh Đệ Nhất đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, FAC bày tỏ nguyện vọng tiếp tục được chỉ định là kiểm toán viên độc lập của Công ty.

SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC NĂM TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện quan trọng nào khác xảy ra sau ngày 31 tháng 12 năm 2014 cho đến thời điểm lập báo cáo này cần thiết phải có các điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

CÔNG BỐ TRÁCH NHIỆM ĐỐI VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong từng năm tài chính. Trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính này, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cần phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các phán đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Công bố các chuẩn mực kế toán phải tuân theo trong các vấn đề trọng yếu được công bố và giải trình trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục.
- Thiết kế và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính hợp lý nhằm hạn chế rủi ro sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc đảm bảo rằng, Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Công ty và Báo cáo tài chính được lập tuân thủ các Chuẩn mực và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành. Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi, các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính kèm theo. Báo cáo tài chính này phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2014, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2014, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc



TRẦN NGỌC TRINH

Tổng Giám đốc

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Số : 18 /2015/BCTC-FAC.VT

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Thương mại Tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu ("Công ty"), được lập ngày 20 tháng 3 năm 2015, từ trang 7 đến trang 34, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc

Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán ngoại trừ của chúng tôi.

Cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ

- 1 Công ty chưa ghi nhận nghĩa vụ thuế phải nộp nhà nước trên số tiền đã thu trước của khách hàng thanh toán theo tiến độ được quy định trong hợp đồng mua bán căn hộ thuộc dự án Silver Sea Tower. Theo quy định tại Thông tư 219/2013/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013, Công ty phải xuất hóa đơn giá trị gia tăng với thuế suất 10% và quy định tại Thông tư 78/2014 ngày 18 tháng 6 năm 2014, Công ty phải tạm tính 1% thuế thu nhập doanh nghiệp trên giá trị thanh toán theo tiến độ hợp đồng của khách hàng với số tiền phải nộp nhà nước lần lượt là 2.838.151.493 đồng (thuế Giá trị gia tăng) và 283.815.149 đồng (thuế Thu nhập doanh nghiệp).
- 2 Với những tài liệu được Công ty cung cấp, chúng tôi không thể kiểm tra và xác định được giá trị dở dang của công trình Silver Sea Tower (xem thuyết minh IV.4) cũng như ảnh hưởng của nó tới các khoản mục khác đang được trình bày trên báo cáo tài chính năm 2014 của Công ty.

Ý kiến kiểm toán ngoại trừ

Theo ý kiến của chúng tôi, ngoại trừ những ảnh hưởng của các vấn đề được nêu tại đoạn "cơ sở của ý kiến kiểm toán ngoại trừ", báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty cổ phần Thương mại tổng hợp tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tại ngày 31 tháng 12 năm 2014, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính năm 2013 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác. Tại báo cáo kiểm toán về báo cáo tài chính năm 2013 của kiểm toán viên tiền nhiệm đã đưa ra ý kiến ngoại trừ đối với các khoản mục sau:

1. Công ty đã trích lập quỹ dự phòng tài chính đối với các khoản phải thu với tỷ lệ 5% trên lợi nhuận sau thuế theo Điều lệ hoạt động của Công ty do việc trích lập này chưa đầy đủ theo mức trích lập được quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính " Về việc hướng dẫn chế độ trích lập và sử dụng các khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho, tổn thất các khoản đầu tư tài chính, nợ phải thu khó đòi và bảo hành sản phẩm, hàng hóa, công trình xây lắp tại doanh nghiệp". Vấn đề này đã được giải quyết trong báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc tại ngày 31/12/2014.
2. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang của dự án Silver Sea Tower tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 là 187 tỷ đồng do công trình đang trong giai đoạn hoàn thành và chưa được quyết toán nên Ban Tổng Giám đốc Công ty chưa xác định được chính xác giá thành công trình. Và giá trị của văn phòng được trình bày tại khoản mục "Tài sản cố định" được đưa vào sử dụng và đang được xác định trên cơ sở tạm tính.
3. Tại thời điểm ngày 31/12/2013, Công ty TNHH Rau tươi Phước Lộc, Nhà máy chế biến rau sạch Lâm Đồng đang trong giai đoạn tạm ngưng hoạt động và đang tiến hành chào bán thiết bị tài sản, Công ty cổ phần thực phẩm suất ăn công nghiệp và dịch vụ tổng hợp Phước Lộc kinh doanh không hiệu quả và đang chờ bán. Ban Tổng Giám đốc Công ty tin tưởng việc thu hồi các khoản đầu tư nói trên và không tiến hành trích lập dự phòng cho các khoản đầu tư này. Trong năm 2014, Công ty đã trích lập dự phòng cho khoản đầu tư vào Công ty TNHH Rau tươi Phước Lộc, Nhà máy chế biến rau sạch Lâm Đồng theo quy định tại Khoản 2 Điều 6 của Thông tư 228/2009/TT-BTC ngày 07/12/2009 của Bộ tài chính.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN FAC
CHI NHÁNH ĐỆ NHẤT



Lê Minh Lưu - Giám đốc

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 0701-2013-099-1

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, ngày 20 tháng 3 năm 2015

Đỗ Thị Minh Châu - Kiểm toán viên

Giấy CNĐKHN kiểm toán số: 2739-2015-099-1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2014

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		241.221.038.396	250.653.510.529
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	IV. 1	430.074.173	817.496.784
1. Tiền	111		430.074.173	817.496.784
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1. Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129		-	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		84.827.302.784	52.413.748.911
1. Phải thu khách hàng	131	IV. 2	74.473.885.530	36.786.806.350
2. Trả trước cho người bán	132	IV. 3	10.070.079.744	14.935.263.792
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	393.471.259
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135		283.337.510	298.207.510
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		152.726.013.937	194.610.562.363
1. Hàng tồn kho	141	IV. 4	152.726.013.937	194.610.562.363
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		3.237.647.502	2.811.702.471
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151		265.289.408	-
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	IV. 15	23.859.155	17.281.322
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	IV. 5	2.948.498.939	2.794.421.149

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		18.608.793.623	42.361.871.141
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		7.043.672.665	23.303.205.936
1. Tài sản cố định hữu hình	221	IV. 6	5.761.812.975	22.021.346.246
<i>Nguyên giá</i>	222		9.591.375.957	27.535.197.624
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(3.829.562.982)	(5.513.851.378)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227		-	-
<i>Nguyên giá</i>	228		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		-	-
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	IV. 7	1.281.859.690	1.281.859.690
III. Bất động sản đầu tư	240	IV. 8	2.228.517.194	10.312.953.278
<i>Nguyên giá</i>	241		4.033.034.785	10.895.297.500
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		(1.804.517.591)	(582.344.222)
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		8.336.603.764	7.745.711.927
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	IV. 9	4.893.411.927	4.893.411.927
3. Đầu tư dài hạn khác	258	IV. 10	3.787.550.000	2.852.300.000
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	IV. 11	(344.358.163)	-
V. Tài sản dài hạn khác	260		1.000.000.000	1.000.000.000
1. Chi phí trả trước dài hạn	261		-	-
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Tài sản dài hạn khác	268	IV. 12	1.000.000.000	1.000.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		259.829.832.019	293.015.381.670

Mẫu B 01-DN

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		225.024.411.793	262.086.232.776
I. Nợ ngắn hạn	310		162.178.191.815	144.847.441.016
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	IV. 13	52.944.666.213	55.551.701.662
2. Phải trả người bán	312	IV. 14	43.335.942.585	25.623.735.823
3. Người mua trả tiền trước	313	IV. 15	31.966.439.970	25.083.403.201
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	IV. 16	10.365.042.297	10.531.977.127
5. Phải trả người lao động	315		1.412.152.407	212.054.632
6. Chi phí phải trả	316		-	17.901.557.927
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	IV. 17	21.473.105.448	9.100.546.944
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	IV. 18	680.842.895	842.463.700
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		62.846.219.978	117.238.791.760
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	IV. 19	4.336.774.311	2.983.093.911
4. Vay và nợ dài hạn	334	IV. 20	58.509.445.667	114.255.697.849
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338		-	-
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		34.805.420.226	30.929.148.894
I. Vốn chủ sở hữu	410	IV. 21	34.805.420.226	30.929.148.894
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		30.135.541.745	27.191.960.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		-	-
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7. Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8. Quỹ dự phòng tài chính	418		536.711.249	256.995.943
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		4.133.167.232	3.480.192.951
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		259.829.832.019	293.015.381.670

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	31/12/2014	01/01/2014
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		3.297.477.583	1.735.322.513
5. Ngoại tệ các loại <i>Dollar Mỹ (USD)</i>		605,74	727,45
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-



Nguyễn Thị Lan
Kế toán trưởng

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngày 20 tháng 3 năm 2015





Trần Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2014

Chỉ tiêu			Năm 2014	Năm 2013
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	V. 1	239.075.548.637	104.936.915.876
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		239.075.548.637	104.936.915.876
4. Giá vốn hàng bán	11	V. 2	212.047.146.569	83.485.990.953
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		27.028.402.068	21.450.924.923
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	V. 3	768.833.466	453.023.819
7. Chi phí tài chính	22	V. 4	5.898.670.909	4.202.089.539
Trong đó: chi phí lãi vay	23		5.478.970.412	4.122.146.677
8. Chi phí bán hàng	24		48.126.750	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	V. 5	13.652.512.203	11.061.106.981
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		8.197.925.672	6.640.752.222
11. Thu nhập khác	31	V. 6	1.670.134.197	566.920.575
12. Chi phí khác	32	V. 7	2.663.225.841	498.007.216
13. Lợi nhuận khác	40		(993.091.644)	68.913.359
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		7.204.834.028	6.709.665.581
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V. 8	1.610.527.912	1.569.746.724
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		5.594.306.116	5.139.918.857
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu		V. 9	1.856	1.890

Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Ngày 20 tháng 3 năm 2015


Nguyễn Thị Lan
Kế toán trưởng


Trần Ngọc Trinh
Tổng Giám đốc